

Số: 83/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động
theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (gọi tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

Trên cơ sở Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

a) Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Đảng, Nhà nước đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

b) Góp phần hỗ trợ người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, ổn định nguồn lực lao động, ổn định và duy trì sản xuất tạo việc làm cho người lao động.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động mới bằng chính sách hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động.

2. Yêu cầu

a) Triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg cho người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện; người đứng đầu cơ quan tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai sót, bỏ sót đối tượng hoặc để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách, tham ô, tham nhũng.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

c) Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

d) Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.
- Phương thức chi trả: Hàng tháng.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện: Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bảo hiểm xã hội tỉnh, doanh nghiệp và người lao động.

2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.
- Phương thức chi trả: Hàng tháng.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện: Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bảo hiểm xã hội tỉnh, doanh nghiệp và người lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo khoản 1 và khoản 2 Mục II Kế hoạch này; hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền rộng rãi đến người lao động, đơn vị, doanh nghiệp về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc phân bổ, cân đối ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện theo quy định.

b) Bảo đảm nguồn ngân sách để thực hiện các chính sách theo quy định.

c) Hướng dẫn việc thanh quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

d) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

3. Công an tỉnh

a) Có trách nhiệm hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động.

b) Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện thẩm định, xét duyệt đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp và ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện chi trả hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

b) Phối hợp lực lượng công an cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

c) Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương và chỉ đạo thực hiện chính sách quy định tại Chương II, Chương III Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ hỗ trợ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

đ) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan liên quan trên địa bàn tích cực tuyên truyền và thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ cho người lao động tại địa bàn quản lý.

e) Định kỳ vào 16 giờ ngày thứ Hai hàng tuần, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động chính sách hỗ trợ người lao động nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội trong việc triển khai thực hiện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

b) Tăng cường theo dõi, xử lý nghiêm những trường hợp đưa tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác hỗ trợ đối với người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Chủ động, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các bản tin, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về các nội dung chính sách hỗ trợ và quá trình triển khai thực hiện chính sách này theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai

Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc xác định các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

9. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động

a) Người sử dụng lao động thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.
- Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại Điều 4, Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.
- Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 05 năm.
- Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.
- Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

b) Người lao động: Phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung kê khai.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tham gia giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn đảm bảo công khai, kịp thời, khách quan, đúng đối tượng.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

b) Chỉ đạo công đoàn các cấp phối hợp người sử dụng lao động trong việc hướng dẫn người lao động khai hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo quy định, tránh trục lợi chính sách.

12. Các sở, ban, ngành liên quan

Triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; chủ động phối hợp các đơn vị liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh và các đoàn thể;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KTNS, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng